



làng là con trâu đực đẽ.

Người em tuy hơi thất vọng, qua hai lần thua kiện nhưng còn chút tin tưởng ở sự công bằng của cấp huyện, nơi có nhiều quyền hành và có đủ tư cách cho đại diện cho nhà vua, nên quyết thương tố người anh lên cấp huyện.

Một hôm cửa pháp đình mở rộng, đôi bên nguyên cáo và bị cáo đều đến hầu đông đủ. Sau khi trình bày nội vụ trước kẻ cầm quyền, có nhiệm vụ cầm cân nảy mực cao cấp hơn, người em đặt nhiều hy vọng và tin tưởng vào cán cân công lý này sẽ không còn bất công, không còn cảnh cá lớn nuốt cá bé, giàu hiếp nghèo, kẻ có thế lực áp bức người không thế lực vân vân và vân vân, nghĩa là lẽ phải về với lẽ phải.

Nhưng than ôi! cá mè một lứa, khi quan huyện phán xử cũng theo một luận điệu như quan tổng, quan làng, như ý muốn người anh là “trâu đực đẽ con”.

Người em tự nhủ: Ừa! hóa ra tiền tài lúc nào cũng mạnh thế lực lúc nào cũng thắng và việc khéo cúi lòn và hối lộ lúc nào cũng kiến hiệu. Thật phủ phàng thay!

Người em cam đành nuốt tủi hận và lủi thủi ra về. Dọc đường, một chú thỏ đứng dưới lùm cây trông thấy người em vừa đi vừa khóc sụt sùi, động lòng trắc ẩn, chú thỏ bèn cất cao giọng hỏi:

- Tại sao anh khóc!

- Tôi khóc vì sự bất công của người đời, vì thế lực tàn bạo, vì công lý thiên lệch, vì đồng tiền làm cho con người mù quáng... và người em kể hết việc đã xảy ra cho chú thỏ nghe.

Sau một hồi suy nghĩ, như đã tìm được một mưu kế cao siêu đặc ý, chú thỏ bèn bảo với người em: “Có gì đâu mà phải khóc kể than van. Thôi, anh hãy trở lại huyện đường với tôi, vì nhân đạo, vì lẽ phải, tôi đã có cách giúp anh việc này”.

Người em, như lúc hạn gặp cơn mưa, như đang bị bệnh nan y gặp được thầy thuốc giỏi, bèn theo bèn gót chú thỏ trở lại huyện đường.

Đến nơi người em đứng nép bên vách tường, còn chú thỏ lấy lọ nghệ và nghệ bôi bắn cùng mặt mày rồi đến ngồi trước cửa văn phòng quan huyện và giả vờ ngủ gục. Một lát sau, quan huyện đi ngang qua thấy vậy liền hỏi:

- Chú thỏ kia! tại sao mặt mày nhơ nhớp thế và làm gì mà ngủ gục vậy.

- Dạ! bẩm quan lớn, tôi bận việc nuôi cha tôi lâm bồn từ mấy bữa nay, nên không có thì giờ tắm rửa và ngủ cho đã giấc.

Ngạc nhiên, quan huyện quát:

- Đồ láo cha của chú là đàn ông, làm sao sinh đẻ được! Được nước. Chú thỏ liền đáp gọn:

-Thưa đại quan! Nếu tôi không làm vừa rồi, ngài đã xử vụ của ông này (chỉ vào người em) rằng: “Trâu đực đẻ con, thì sao?!”

- !!!

Quan Huyện biết mình bị xỏ ngọt “Võ quít dày gắp móng tay nhọn” rồi, bèn ra lệnh cho lý trưởng truyền lại cho người anh khốn nạn kia phải giao con nghé lại cho người em, vì không cách nào che dấu sự bất công trắng trợn này nữa.

Người em được con nghé, mừng mừng, rỡ rỡ, cảm ơn chú thỏ ríu rít, đồng thời nghĩ rằng: “Ừa! thế ra ở đời này, kẻ trung ất có người cứu và lẽ phải cuối cùng vẫn thắng ./-

## Sự Tích Pô Klaong Garai

ƯỚC VỌNG, số 03, năm 1971, trang 10 - 13

Nguy Hoạt

*Nhân dịp Trường Trung Học An Phước được hân hạnh mang tên PÔ KLONG GARAI, một vị Vua tài ba của dân tộc, có nhiều công lao với địa phương Ninh Thuận nói riêng, toàn dân Chăm nói chung, chúng tôi xin trích: Một phần sự tích của Ngài trong cuốn “Lược Sử Chăm của Dohamide*

*Dorohiem để cống hiến các bạn”.*

Theo thơ văn cổ, Pô Klong Garai sanh ngày Thứ Bảy nhằm ngày thứ tư của nửa tháng trăng khuyết, Tháng Mười Một Chăm, mình mẩy đầy lác và phong cùi, nên đã được ông bà nuôi nấng kỹ lưỡng không hề cho chân đụng đất và lúc đầu được đặt tên là: Pô Ông. Năm 7 tuổi, Pô Klong Garai giữ bò cho vua. Bò do Pô Klong Garai giữ luôn luôn lục tục phía sau các bầy bò khác. Một hôm theo đoàn người đến Aia Ru, một con bò bị thất lạc. Pô Klong Garai đi tìm khắp nơi không gặp, bèn leo lên cây nhìn ở chân trời thì thấy con bò này đang bị cột trong một vườn trồng bông gòn, đằng sau một tư dinh hết sức to lớn. Mừng quá Pô Klong Garai tuột mau xuống đất, thân cây bị rung chuyển đã đột nhiên trở nên đổ chới từ rễ đến ngọn, biến thành con Rồng, nhìn Pô Klong Garai một cách kính cẩn.

Pô Klong Garai đã nhờ người lớn tuổi dẫn đến lâu đài ấy để xin con bò lại, thì gặp nhà của thầy cả Chiêm tinh, nên không ai dám vào xin cả và chỉ im lặng chờ bên ngoài. Pô Klong Garai thấy thế bèn vào quỳ lạy và bẩm: “Đó là con bò của Knok Pang đưa cho chúng cháu giữ, thuộc đoàn chúng tôi”.

Thầy cả Chiêm tinh liền cho gọi Pô Klong Garai vào. Thấy mình mẩy Pô Klong Garai đầy lác và phong hủi đàn bà, trẻ con và gia nhân đều ghê sợ trốn tất cả và lật đật hoàn trả con bò lại.

Thầy cả Chiêm tinh bèn nói với vợ: “Hãy nhìn cho rõ người bị phong hủi ấy. Y có một sức mạnh hơn người, và sau này sẽ làm vua đó.”

Rồi quay sang đứa con gái nói tiếp :“Đừng diên như vậy, sau này con sẽ là hoàng hậu và nổi danh với người ấy. Phong hủi kia chỉ là bông hoa mà bề trên đã gắn vào người để che dấu vẻ đẹp cùng sức mạnh hơn người của y mà thôi. Đến ngày lành tháng tốt, một con rồng sẽ tẩy sạch châu thân y”.

Pô Klong Garai đã gặp Pô Patih tức Pô Klong Chanh và

kết bạn với nhau, rồi cùng đi buôn bán trâu như mọi người. Một hôm đến chỗ Đá Chẻ (*Batau Tablah* là một phiến đá vôi thạch nứt làm đôi, trên có khắc nhiều văn bia, hiện còn tại làng *Ram* (Văn Lâm, Phan Rang) Pô Klong Garai bị đau nhức từ đầu đến chân, nên không thể đội trâu đi được nữa. Pô Klong Chanh rất lấy làm lo ngại, đã để Pô Klong Garai tại chỗ Đá Chẻ rồi trở về nhà báo cho mẹ biết, cùng mang cơm nước cho bạn...

Khi Pô Klong Chanh trở lại cùng nhiều người thì thấy một con rồng đang liếm khắp châu thân Pô Klong Garai và bạn mình đã mất hết phong hủi ghê tởm trở nên đẹp đẽ lạ thường.

Chợt tỉnh dậy thấy Pô Klong Chanh trước mặt, Pô Klong Garai có ý hờn trách bạn tại sao lại bỏ đi, để Pô Klong Garai một mình trong khu rừng trong khi đang bị bệnh.

Pô Klong Chanh thấy cảnh tượng biết bạn mình thực là Chánh vì Vương chớ không phải người thường, nên đã dâng cơm trâu và nước cho Pô Klong Garai dùng trước.

Nhưng Pô Klong Garai không chịu cho Pô Klong Chanh gọi mình là Lãnh chúa mà chỉ muốn được gọi là em như trước rồi cả hai cùng nhau ăn uống.

Một ngày kia, nhớ tới vụ con bò và người trẻ tuổi bị phong hủi chặn bò, vị thầy cả Chiêm tinh bèn mang lễ vật đến nhà trao tặng ông Kuek Pang kết thân.

Pô Klong Garai đã nhận cô gái của vị Chiêm tinh gia kia làm vợ. Toàn thể vương quốc vui rộn lên người ta tổ chức săn thú và dân chúng đã vui say, ăn uống với những thức ăn do các con thú săn được. Các bạch tượng lấy vòi đặt lên nền đất, kêu lên âm ỉ. Tại Aia Ru, một con bạch tượng đặt Pô Klong Garai trên lưng, cùng một đoàn voi lên đường đến Sri Banây và Pô Klong Garai đã đóng đô tại đây.

Tục truyền rằng, Pô Klong Garai đã dùng xảo thuật thắng được một cuộc thách đố với Yang Ba Kran, trong việc biểu dương lực lượng hoàn tất xây dựng đến tháp khiến Yang Ba Kran (người Khơ Me) phải đem binh ra khỏi vùng của Pô Klong Garai.

Có một buổi trưa, Pô Klong Garai làm một cái bè chuối thả xuống nước, chiếc bè ấy nổi lên bờ rồi trôi ngược dòng sông lên cách chỗ thả hai dặm, rồi ngừng lại. Pô Klong Garai đã chỉ ngay địa điểm ấy và ra lệnh khởi công việc đào kinh, mang thịnh vượng lại cho xứ sở.

Có hai con kinh: một con kinh giao toàn cho đàn bà con gái tự đào lấy, một con kinh khác thuộc đàn ông con trai. Hai con kinh này tồn tại đến ngày nay, cách ngôi đền Pô Klong Garai ở Phan Rang lối hai dặm đường. Một con kinh đào theo đường thẳng bị bỏ dở không dùng được, còn một con kinh khác đào theo đường cong như con rồng uốn khúc đã tưới nước cho một vùng trồng trọt.

Người ta nói con kinh bỏ dở đó là con kinh của bọn đàn ông đào, vì lẽ trong khi đào, bọn đàn ông mê gái chệnh mảng đã kéo nhau đến tán tỉnh trêu ghẹo các cô nên không làm đến đâu cả!

Theo một tài liệu chữ Chăm chép tay khác, thì Pô Klong Garai trước khi lên ngôi tên là Ja Tha Mãng lên ngôi năm Ngọ và trị vì được 55 năm.

Theo tục truyền, Pô Klong Garai đã dạy người Chăm đắp đập và lấy nước tưới ruộng, để sau cùng thăng thiên, thành một vị thần linh che chở người dân Chăm đến ngày nay.

## Sự tích con gà gáy sáng hay Atmahékat (Một cổ sử Chăm)

ƯỚC VỌNG, số 03, Năm 1971, trang 25 - 28

Jaya Panrang

Phàm trong thiên hạ, đời càng xưa càng lắm chuyện kỳ, đất càng rộng càng nhiều tích lạ nhất là các bậc cứu nhân

độ thế thì lịch sử không thể không ghi chép được <sup>1</sup>.

Cũng như cổ sử, các nước trên thế giới, cổ sử Chăm còn ghi lại nhiều sự tích đáng kể, nhưng chưa được khai thác và phổ biến. Tuy đôi khi có tính cách hoang đường, đứng về phương diện khoa học khó mà chấp nhận được, kể cả ngày tháng cũng có nói tới song khó mà có thể đối chiếu với lịch thường dùng. Nhưng đó là những sự kiện có thể giúp ta hiểu được phần nào sự việc trong trời đất từ thời cổ xưa theo quan niệm người Chăm.

Cứ theo cổ sử Atmahékat <sup>2</sup>, lúc sơ khai trái đất còn mềm và lung lay, bênh bồng, có tới 12 mặt trời và 12 mặt trăng, do đó khí hậu vô cùng nóng bức, khó chịu. Ngày cũng như đêm, ánh sáng mặt trời, mặt trăng rọi chiếu gay gắt xuống mặt đất.

Pô Kuk cho thánh Ibrahimmak và các vị thánh khác giáng trần vào ngày Thứ Sáu mồng 1 để lo tổ chức và quản trị mọi vật trên trần gian. Mỗi vị thánh giáng trần đều phải vào Thánh đường tu luyện kinh kệ. Tại một Thánh đường, một hôm các chư thánh đang đọc sách, tụng kinh, một phần vì buồn ngủ, một phần vì quá chén say sưa tất cả đều mê ngủ.

Lợi dụng cơ hội các thánh không còn ai thức giấc, ông Maha Masibaykayong, một thủ lĩnh của phái Abiléh (giống ma quỷ) với thâm ý muốn làm đảo lộn thế gian để bề bề quấy phá, lên vào thánh đường hóa ra 4 tên Abiléh rồi ra lệnh cho chúng nhổ tất cả cây cột cái (cột chính giữa) của Thánh đường đem thả dưới biển sâu (bây giờ các Thánh đường Hồi giáo Bàn không có cột cái chính giữa là do tích này). Một mặt ông Maha Masibaykayong cắp lấy cái nỏ và tên vàng trong tay ông Pô Kuk rồi bắn tan nát 11 cái mặt trời, và 11 cái mặt trăng. Còn lại một mặt trời và một mặt

---

<sup>1</sup> Lời ông Phan Thanh Giản viết trên tấm bia ghi công đức Po Nagar tại Tháp Bà Nha Trang.

<sup>2</sup> Tài liệu này còn nói nhiều đến sự tích khác nữa.

trăng chạy mất.

Lúc bấy giờ vũ trụ trở nên tối tăm, khí hậu lạnh buốt, hơi lạnh thấm vào da thịt, các vị thánh đang say ngủ làm cho các ngài phải thức giấc. Tỉnh dậy, các ngài thấy đây đó toàn là màu đen u ám, mọi vật vô cùng hỗn loạn, loài người; loài vật kêu la khóc lóc thảm thiết... Riêng bọn ma quỷ thì mặc sức hoành hành quấy phá...

Pô Kuk bình tâm nhận xét biết có người phá hoại liền hóa phép... Ngài nhỏ 3 giọt nước mắt trên bàn tay, nước mắt đông lại thành sáp, đoạn nhỏ lông nheo của ngài làm tim, vuốt thành cây nến dài độ 7 tấc và hóa lửa đốt sáng lên (ngày nay người Chăm cúng tế thường thắp nến bằng sáp ong là do tích ấy). Với ánh sáng của cây nến, ngài thấy mấy cây cột cái [của] Thánh đường [đã] bị nhỏ mất, nõ và tên vàng của ngài cũng không còn nữa. Đồng thời ngài cũng thấy được cảnh vật hỗn độn chung quanh. Khi trước, còn mặt trời mặt trăng, ánh sáng gay gắt làm cho con người, muôn vật khó chịu, đến lúc mặt trăng mất đi, ánh sáng mới thấy cần thiết và đáng quý.

Để tìm hiểu nguyên do xảy ra, thánh Brahimak ngửa bàn tay bắm độn, gieo quẻ, biết được thủ phạm là ông Maha Masibaikayong và loài ma quỷ đã ám hại thế gian.

Pô Kuk truyền cho thánh Jibrael gọi tất cả thú vật chim muôn, loài người đến hỏi ý kiến: Ai có thể giúp Pô Kuk vượt biển cả sang xứ Mekah Manah (Madinah) để tìm lại mặt trăng, mặt trời đem ánh sáng về cho trần gian, loại trừ ma quỷ ?

Tất cả mọi loài đều than là bất lực, kể cả loài người, duy chỉ có cặp vợ chồng vịt, vợ chồng gà, tình nguyện giúp đỡ Pô Kuk. Nhưng vợ chồng vịt lại kêu là đang bận ấp trứng nên chưa tiện đi ngay được. Còn vợ chồng gà thì kêu là không bơi trên mặt nước được vì các ngón chân đều rời nhau. Thánh Brahimak, liền truyền cho gà mái ở nhà ấp trứng và ấp dùm luôn trứng của vợ chồng nhà vịt (vịt không còn ấp trứng là do tích ấy). Thế là cuộc chuẩn bị đã xong, đến ngày lên đường, cặp vợ chồng vịt với bàn chân có màng

đính lại, bơi rất giỏi và giai sức, làm chiếc thuyền chở Pô Kuk. Con gà trống được thiên phú cái bộ óc tinh vi, canh được giờ giấc, phân biệt được ngày đêm, được Pô Kuk đem theo để ghi nhận thời gian. (cũng nên nói thêm rằng: mỗi lần gà gáy là mỗi lần sang canh. Tiếng gà gáy đầu báo hiệu canh một, tức là trời sắp sáng. Tiếng gà gáy *ó...o... ó... ó... o...* người Chăm cho là tiếng gọi Chủ dậy “*tagok ley Pô tagok = dậy bố Ngài dậy*”. Trong cuộc hành trình, gà vừa đóng vai “đồng hồ” vừa làm địa bàn hướng dẫn vịt trực chỉ hướng có mặt trời và mặt trăng đang ẩn náu.

Khi đến địa phận xứ Makah Manah thì thấy mặt trời mặt trăng đang trốn trong con người của thần Ina Rakholak Mâlyae1 (Ina Rakhalik Ismail ?). Tính từ ngày ngày mặt trời mặt trăng mất đến lúc Pô Kuk tìm thấy lại được 8 năm tròn. Pô Kuk liền hóa phép giải thoát cho mặt trăng và mặt trời ra khỏi con người thần Ina Rakholak Mâlyae1 và trở lại không gian.

Từ đó, mặt đất được mặt trăng mặt trời chiếu sáng nhưng không phải gay gắt lúc ban đầu, mà điều hoà hơn, có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông như ngày nay.

Sau đó, các chư thánh lại vâng lệnh Pô Kuk và giáng trần, tái lập mọi trật tự, ổn định tổ chức quản trị muôn loài. Riêng loài người được hướng dẫn xây dựng nhiều ngành nghề, nhiều tổ chức như bây giờ.

Pô Kuk cũng truyền cho loài người đừng uống rượu, ham mê dục vọng, phải chịu khó tu hành và dốc lòng tiểu trừ ma quỷ. (Có lẽ do ý nghĩa này mà mỗi lần làm phép tiểu trừ ma quỷ, các thầy pháp Chăm đều gọi tên Pô Kuk đứng đầu).

Để ghi công loài vịt (giống chỉ đẻ trứng mà không ấp), để bảo tồn nòi giống này Pô Kuk cấm loài người không được sát sinh vịt để cúng thần linh. Còn gà tuy cũng có công nhưng vì [biết] ấp trứng [để] nở con, có thể sinh sôi nảy nở nên ngài cho phép loài người giết gà [để] cúng Thần. Do đó, người Chăm thường *giết gà để cúng tế thần linh* cầu xin phước lành./-

Truyện cổ Chăm

Trang màu trắng  
(white page)